

Số: ~~1217~~/QĐ-TTg

Hà Nội, ngày ~~12~~ tháng 7 năm 2011

QUYẾT ĐỊNH

**Phê duyệt chuẩn đo lường quốc gia
lưu lượng khí, điện trở một chiều, điện áp một chiều
và bổ sung nội dung chuẩn đo lường quốc gia nhiệt độ, áp suất**

THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ

Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ ngày 25 tháng 12 năm 2001;

Căn cứ Pháp lệnh Đo lường ngày 06 tháng 10 năm 1999;

Căn cứ Nghị định số 06/2002/NĐ-CP ngày 14 tháng 01 năm 2002 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành Pháp lệnh Đo lường;

Căn cứ Quyết định số 165/2004/QĐ-TTg ngày 21 tháng 9 năm 2004 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Quy hoạch phát triển chuẩn đo lường quốc gia giai đoạn 2004 - 2010;

Căn cứ Quyết định số 166/2004/QĐ-TTg ngày 21 tháng 9 năm 2004 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành Quy chế phê duyệt chuẩn đo lường quốc gia;

Xét đề nghị của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt chuẩn đo lường quốc gia lưu lượng khí, điện trở một chiều, điện áp một chiều

1. Lưu lượng thể tích chất khí

Tên chuẩn đo lường: Hệ thống Chuẩn đo lường quốc gia về lưu lượng khí, gồm:

a) Tên chuẩn đo lường thứ nhất: Chuẩn lưu lượng khí kiểu chuông

Số hiệu: V05.03. Ký, mã hiệu: CQG-LLK-01

b) Tên chuẩn đo lường thứ hai: Chuẩn lưu lượng khí kiểu PVTt

Số hiệu: V05.04. Ký, mã hiệu: CQG-LLK-02

2. Điện trở một chiều

Tên chuẩn đo lường: Chuẩn điện trở một chiều

Số hiệu: V07.03. Ký, mã hiệu: L&N 4102-B.

3. Điện áp một chiều

Tên chuẩn đo lường: Chuẩn điện áp một chiều

Số hiệu: V07.04. Ký, mã hiệu: Fluke 7000.

Điều 2. Bổ sung nội dung chuẩn đo lường quốc gia nhiệt độ, áp suất

1. Nội dung chuẩn đo lường quốc gia nhiệt độ được bổ sung các nội dung sau đây:

a) Điểm đông đặc của nhôm tinh khiết

Số hiệu: 07102, 07092. Ký, mã hiệu: Al 5907

b) Điểm đông đặc của bạc tinh khiết

Số hiệu: 8034, 8035. Ký, mã hiệu: Ag 5908.

c) Các thiết bị chuẩn kèm theo:

- Điện trở chuẩn AC/DC

Số hiệu: 280318/1, 7002/10. Ký, mã hiệu: 5685A.

- Nhiệt kế điện trở Platin chuẩn nhiệt độ cao

Số hiệu: HT SPRT-1061; HT SPRT-1063. Ký, mã hiệu: 5685.

2. Nội dung chuẩn đo lường quốc gia áp suất được bổ sung các nội dung sau đây:

a) Tên chuẩn đo lường thứ nhất: Áp kế piston

Số hiệu: 61607. Ký, mã hiệu: RUSKA Model 2492.

b) Tên chuẩn đo lường thứ hai: Áp kế piston khí

Số hiệu: 642. Ký, mã hiệu: DHI Model PG 7607.

c) Tên chuẩn đo lường thứ ba: Áp kế piston đo áp suất cực thấp

Số hiệu: 153. Ký, mã hiệu: DHI Model FPG 8601.

Điều 3. Trách nhiệm duy trì, bảo quản và khai thác chuẩn đo lường quốc gia

Bộ Khoa học và Công nghệ có trách nhiệm duy trì, bảo quản và khai thác chuẩn đo lường quốc gia nhằm bảo đảm tính thống nhất, liên kết và chính xác của chuẩn.

Điều 4. Hiệu lực và trách nhiệm thi hành

1. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

2. Các Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ, Thủ trưởng cơ quan thuộc Chính phủ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương và các tổ chức, cá nhân liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Ban Bí thư Trung ương Đảng;
- Thủ tướng, các Phó Thủ tướng Chính phủ;
- Các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc CP;
- UBND các tỉnh, TP trực thuộc TW;
- Văn phòng Trung ương Đảng;
- Văn phòng Chủ tịch nước;
- Văn phòng Quốc hội;
- Tòa án nhân dân tối cao;
- Viện Kiểm sát nhân dân tối cao;
- Kiểm toán Nhà nước;
- Cơ quan Trung ương của các đoàn thể;
- VPCP: BTCN, các PCN, Cổng TTĐT, các Vụ: KTN, PL, Công báo;
- Lưu: Văn thư, KGVX (5b).M **131**

**KT. THỦ TƯỚNG
PHÓ THỦ TƯỚNG**



Nguyễn Thiện Nhân